

Bản án số: 09/2023/HS-ST

Ngày 02-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Sinh.

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn

Bà Phạm Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Gia Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2023/TLST- HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2023/HSST-QĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Đào Thị G; có vợ là: Bùi Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10-8-2022. Có mặt.

2. Nguyễn Văn N; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Đào Thị G; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10-8-2022. Có mặt.

3. Bùi Đình T, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1997; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình T và bà Phùng Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị

áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28-9-2022. Có mặt.

4. Trần Công H, nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công H và bà Phạm Thị M; có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con: Con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28-9-2022. Có mặt.

5. Bùi Văn H; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình L và bà Dương Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 28-9-2022. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Vũ Văn N, nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt nhưng có ý kiến đề nghị được xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Dương Đức T, anh Bùi Văn T, chị Nguyễn Thị Huyền T, chị Nguyễn Thị H. đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, Dương Đức T và Vũ Văn N cùng chung nhau góp vốn mở xưởng may tại thôn C, xã Q, huyện A. Do có mâu thuẫn trong việc làm ăn chung giữa Nguyễn Văn H và Vũ Văn N. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22-01-2022, Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford EVERES BKS:16M-6803 chở Nguyễn Văn N, Bùi Văn H, Bùi Đình T và Trần Công H đến xưởng để giày “Ích Thành” trụ sở ở thôn C của anh Dương Đức T (T chung với Vũ Văn N) để tìm N nói chuyện. Trước khi đi, Nguyễn Văn N vào trong sân nhà mình lấy 02 thanh kiếm bằng kim loại dài khoảng 01m, có một đầu nhọn, bản kiếm rộng khoảng 3,5cm để ở dưới sàn xe hàng ghế sau.

Khi nhóm của H đến xưởng gia công để giày “Ích Thành”, lúc này có 11 công nhân đang làm việc, Vũ Văn N đang ngồi ở phía trong xưởng, trên tay cầm chiếc kéo bằng kim loại cán màu đỏ để làm đế giày. H, Th và H1 đứng ở ngoài cửa đợi, còn H và Nh đi vào bên trong xưởng gặp N. Quá trình nói chuyện, hai bên xảy ra lời qua tiếng lại, cãi chửi nhau. Nguyễn Văn H lấy bình xịt mỡ bụng để trong người xịt vào mặt N, khiến N phải lùi về phía sau xưởng. Sau đó, H, Nh mỗi người cầm một chiếc ghế ở trong xưởng ném về phía N. Nhất hô lên “*mang kiếm vào đây cho tao*”. Trần Công H, Bùi Đình T mỗi người cầm một thanh kiếm đã chuẩn bị từ trước cùng với Bùi Văn H chạy vào trong xưởng. Nh lấy kiếm của T, còn T lấy kiếm của H1, cùng hò hét, khua dọa chém. Công nhân trong xưởng vào can ngăn, dùng bình xịt cứu hỏa xịt vào nhóm của H và người N. Quá trình xô xát, N có sử dụng chiếc kéo chống trả lại, đã gây thương tích cho Bùi Văn H ở

cánh tay phải. H1 xông vào định đánh N nhưng do công nhân trong xưởng can ngăn nên nhóm của H bỏ về. Vũ Văn N bị thương tích ở ngón tay trỏ và ngón giữa tay trái, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện An Lão. Sự việc nhóm của Nguyễn Văn H đến đánh nhau, gây rối đã làm cho công nhân trong xưởng để giày hoảng sợ phải dừng công việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành làm việc với đại diện của chính quyền địa phương thể hiện: Hành vi của Nguyễn Văn H cùng các bị cáo khác đến xưởng để giày của Dương Đức T, đánh N đã làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh của thôn xóm, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đề nghị xử lý các đối tượng theo quy định của pháp luật.

Bản giám định pháp y về thương tích số 143/2022/TgT ngày 14-04-2022 của Trung tâm pháp y thành phố Hải Phòng kết luận: *“Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương khớp bàn ngón II tay trái gây nên là 01%. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương gốc móng ngón III bàn tay trái gây nên là: 01%. Tổn thương nông móng ngón II tay trái và sưng đau lưng trái, hai đùi không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là: 02%; Hai vết thương ngón II, III tay trái có đặc điểm do vật sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên. Sưng đau lưng trái, hai đùi có đặc điểm do vật tày gây nên”*.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N, Bùi Văn H, Bùi Đình T và Trần Công H về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận các tình tiết vụ án phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt nêu trên, thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội danh. Các bị cáo ăn năn hối hận, xin xem xét được hưởng hình phạt cải tạo ngoài xã hội với lý do phạm tội do suy nghĩ đơn giản, cam đoan tiếp tục chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách, pháp luật tại địa phương và trách nhiệm với gia đình ngoài phạm tội lần này.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58 BLHS xử các bị cáo đồng phạm về tội “Gây rối trật tự công cộng” và đề nghị áp dụng thêm Điều 65 BLHS đối với bị cáo H, Nh, T, H1 để xử phạt:

Nguyễn Văn H: Từ 30 tháng đến 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Nguyễn Văn N: Từ 30 tháng đến 33 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 60 tháng.

Bùi Đình T: Từ 27 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng.

Trần Công H: Từ 24 tháng đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng.

Bùi Văn H: Từ 24 tháng đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng.

Vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 99cm, có một đầu nhọn, bản rộng 3,5cm.

Về dân sự: Vũ Văn N đã được bồi thường trực tiếp 100.000.000 đồng và đề nghị không bồi thường dân sự thêm. Đề nghị chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo về việc trả lại 20.000.000 đồng cho Nguyễn Văn H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại, nên cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận: Tại xưởng gia công để giày của anh Dương Đức T vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22-01-2022, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N, Bùi Văn H, Bùi Đình T và Trần Công H sử dụng bình xịt mờ bụng xịt, dùng ghế, kiếm, gây náo động, làm gián đoạn sản xuất của xưởng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, làm thương tích cho Vũ Văn N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Bởi vậy, đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N, Bùi Văn H, Bùi Đình T và Trần Công H đồng phạm về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây náo động, làm đình trệ hoạt động sản xuất kinh doanh của cơ sở kinh doanh, gây mất trật tự trị an của địa phương, nên phải xử lý nghiêm minh, bảo đảm công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm tại địa phương, răn đe đối với các bị cáo, qua đó nâng cao hiệu quả của công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo H1 có bố tham gia kháng chiến, bị cáo H, Nh có ông nội là liệt sĩ và các bị cáo đều được anh N có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt, nên các bị cáo được hưởng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về vai trò đồng phạm và quyết định hình phạt:

[6] Các bị cáo cùng phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, nên cần áp dụng các điều 17, 58 BLHS để quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm và phân hóa mức hình phạt theo vai trò, tính chất, mức độ của mỗi hành vi. Cần đánh giá vai trò của các bị cáo đồng phạm giản đơn, phát sinh mâu thuẫn trong việc đầu tư, kinh doanh. Bị cáo H chở các bị cáo khác, lấy bình xịt vào mặt N, ném ghế. Nh chuẩn bị hung khí, hô đồng bọn xông vào, rồi ném ghế, lấy kiếm vung. Đánh giá vai trò của H, Nh ngang nhau, cao hơn bị cáo T dùng kiếm gây rối trật tự công cộng. Bị cáo H1, H tham gia cùng các bị cáo khác đồng phạm phạm tội, nên có vai trò ngang nhau và thấp hơn bị cáo T.

[7] Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò, tính chất của đồng phạm, mục đích của hình phạt, nguyên tắc xử lý đối với người phạm tội, bảo đảm nhằm trừng trị người phạm tội, giáo dục họ có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N, Bùi Văn H, Bùi Đình T và Trần Công H tích cực khai báo, hối hận về hành vi phạm tội; có lý lịch, nơi cư trú rõ ràng, lao động lương thiện, có trách nhiệm với gia đình, xã hội; chấp hành đúng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, chấp hành chính sách, pháp luật tại địa phương, gia đình cam đoan bảo lãnh để cơ quan nhà nước có thẩm quyền giám sát, giáo dục và gia đình giúp đỡ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội đối với người phạm tội tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bảo đảm tính nghiêm minh, giáo dục các bị cáo tiếp tục tạo điều kiện làm ăn, sinh sống lương thiện, hòa nhập với cộng đồng trong sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình. Các bị cáo này có đủ điều kiện phù hợp quy định theo Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bởi vậy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với các bị cáo này là có căn cứ.

[8] Về dân sự: Vũ Văn N đã được bồi thường trực tiếp 100.000.000 đồng và đề nghị không bồi thường dân sự thêm. Cần chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bị cáo về việc trả lại số tiền 20.000.000 đồng cho Nguyễn Văn H

đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão.

[9] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng mà các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội đối với 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 99cm, có một đầu nhọn, bản rộng 3,5cm.

[10] Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ với lý do: Việc truy tìm nhưng không thấy thanh kiếm bằng kim loại dài khoảng 01cm, có một đầu nhọn, bản rộng 3,5cm do Bùi Đình T sử dụng. Đối với thương tích trên cánh tay phải của Bùi Văn H do trong quá trình xô xát đã bị chiếc kéo của N làm bị thương đã tự khỏi, H từ chối giám định và không yêu cầu N bồi thường; Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford EVERES BKS:16M-6803 do Nguyễn Văn H chở các bị cáo đến gây thương tích cho N là của Nguyễn Văn C không biết H sử dụng chiếc xe trên để phạm tội.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: **Nguyễn Văn H** 30 (Ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”; thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: **Nguyễn Văn N** 30 (Ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”; thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: **Bùi Đình T** 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”; thời gian thử thách là 54 (Năm mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: **Trần Công H** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”; thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: **Bùi Văn H** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Gây rối trật tự công cộng”; thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N, Bùi Văn H, Bùi Đình T và Trần Công H được hưởng án treo cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của các bị cáo

được hưởng án treo giám sát, giáo dục các bị cáo này trong thời gian thử thách; trong đó: Ủy ban nhân dân xã Quang Trung, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N, Bùi Văn H, Bùi Đình T; Ủy ban nhân dân xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục Trần Công H. Gia đình các bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn N, Bùi Văn H, Bùi Đình T và Trần Công H.

- Về dân sự: Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, các điều 589, 590 của Bộ luật Dân sự, trả lại cho Nguyễn Văn H 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng theo Ủy nhiệm chi ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 99cm, có một đầu nhọn, bản rộng 3,5cm (Theo Biên bản giao nhận vật chứng

ngày 13 tháng 01 năm 2023 giữa Công an huyện An Lão với Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về dân sự trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hải Phòng;
- VKSND Thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV06, PC 10 CA Thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- UBND xã nơi cư trú của bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Sinh